

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  
**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

| T<br>T      | Kĩ<br>năng  | Nội<br>dung/đơn<br>vị kiến<br>thức               | Mức độ nhận thức |        |            |        |          |    |                 |        | Tổng<br>%<br>điểm |
|-------------|-------------|--------------------------------------------------|------------------|--------|------------|--------|----------|----|-----------------|--------|-------------------|
|             |             |                                                  | Nhận biết        |        | Thông hiểu |        | Vận dụng |    | Vận dụng<br>cao |        |                   |
|             |             |                                                  | TNK<br>Q         | T<br>L | TNK<br>Q   | T<br>L | TNK<br>Q | TL | TNK<br>Q        | T<br>L |                   |
| 1           | Đọc<br>hiểu | Thơ lục<br>bát.                                  | 5                | 0      | 3          | 0      | 0        | 2  | 0               |        | 60                |
| 2           | Viết        | Kể lại<br>một trải<br>nghiệm<br>của bản<br>thân. | 0                | 1*     | 0          | 1*     | 0        | 1* | 0               | 1*     | 40                |
| Tổng        |             |                                                  | 25               |        | 15         |        | 0        | 20 | 0               |        | 100               |
|             |             |                                                  |                  | 5      |            | 15     |          | 10 |                 | 10     |                   |
| Tỉ lệ %     |             |                                                  | 30%              |        | 30%        |        | 30%      |    | 10%             |        |                   |
| Tỉ lệ chung |             |                                                  | 60%              |        |            |        | 40%      |    |                 |        |                   |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  
**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| TT                 | Chủ đề   | Nội dung/Đơn vị kiến thức            | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |                           |                            |              |
|--------------------|----------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------|----------------------------|--------------|
|                    |          |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nhận biết                        | Thông hiểu                | Vận dụng                   | Vận dụng cao |
| 1                  | Đọc hiểu | Thơ lục bát                          | <b>Nhận biết:</b><br>- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.<br>- Nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.<br>- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.<br>- các biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa.<br><b>Thông hiểu:</b><br>- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.<br>- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.<br><b>Vận dụng</b><br>- Đánh giá được giá trị của các yếu tố hình ảnh, biện pháp nghệ thuật. | 4 TN                             | 4TN                       | 2TL                        |              |
| 2                  | Viết     | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | <b>Nhận biết:</b><br><b>Thông hiểu:</b><br><b>Vận dụng:</b><br><b>Vận dụng cao:</b><br>Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                  |                           |                            | 1TL*         |
| <b>Tổng</b>        |          |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>4 TN</b><br><b>1TL*</b>       | <b>4TN</b><br><b>1TL*</b> | <b>2 TL</b><br><b>1TL*</b> | <b>1 TL*</b> |
| <b>Tỉ lệ %</b>     |          |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>25</b>                        | <b>35</b>                 | <b>30</b>                  | <b>10</b>    |
| <b>Tỉ lệ chung</b> |          |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>60</b>                        |                           | <b>40</b>                  |              |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  
**Môn Ngữ văn lớp 6**  
*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn ngữ liệu sau:**

Cây dừa xanh toả nhiều tàu  
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng  
Thân dừa bạc phếch tháng năm  
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao

Đêm hè hoa nở cùng sao  
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh  
Ai mang nước ngọt, nước lành  
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.

(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Mỗi cặp câu trong đoạn thơ trên có mấy tiếng?

- A. 6-8                                      B. 7-7                                      C. 6-6                                      D. 8-8

**Câu 2.** Cho biết thể thơ của đoạn ngữ liệu trên?

- A. Song thất lục bát                                      B. Tự do.  
C. Lục bát                                      D. Tám chữ

**Câu 3.** Tác giả viết đoạn ngữ liệu trên lúc nào ?

- A. Ông chỉ đang là một cậu bé.  
B. Ông đã trưởng thành.  
C. Ông đã về già.  
D. Ông đang hoạt động cách mạng.

**Câu 4.** Biện pháp nghệ thuật có trong đoạn ngữ liệu trên?

- A. Nhân hóa, So sánh.  
B. Nhân hóa, Điệp ngữ.  
C. Nhân hóa, Hoán dụ.  
D. Nhân hóa, Nói quá.

**Câu 5.** Chủ đề trong đoạn ngữ liệu trên ?

- A. gió, trăng tạo nên một khung cảnh hài, hòa nên thơ.  
B. ca ngợi vẻ đẹp nên thơ, đáng yêu của vườn quê, của thiên nhiên, của con người Việt Nam  
C. con người Việt Nam: nhân hậu, thân thiện  
D. trên bầu trời đêm hè đầy sao, hoa dừa

**Câu 6.** Tình cảm của nhà thơ trong đoạn ngữ liệu trên ?

- A. Là một người yêu thiên nhiên, sống hòa mình vào thiên nhiên  
B. khỏe mạnh và tràn trề sức sống.  
C. ngắm nhìn, để thưởng thức vẻ đẹp của cảnh vật  
D. tình yêu quê hương đất nước nồng nàn, luôn hiên ngang và dũng cảm.

**Câu 7.** Tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong đoạn ngữ liệu trên ?

- A. Làm cho bức tranh thiên nhiên quanh nhà trở nên sinh động  
 B. Cảnh vật trở nên thừa thớt, vắng vẻ.  
 C. Làm nổi bật hình ảnh cây dừa trở nên sinh động, có hồn hơn  
 D. Làm cho cây dừa như một con người hiền lành.

**Câu 8.** Hình ảnh quen thuộc hiện lên trong đoạn ngữ liệu trên ?

- A. đi tới miền quê nào, ta cũng có thể mặc sức ngắm nhìn những rặng dừa thẳng tắp, cao vút.  
 B. cây cỏ gà và động tác rung rinh của nó trong cơn gió.  
 C. những cành tre và lá tre bị gió thổi mạnh thì được hình dung như mớ tóc của bụi tre đang gỡ rối.  
 D. Rực rỡ, tươi tắn, hùng vĩ.

**Câu 9.** Trong đoạn ngữ liệu trên, cây dừa được tả bằng những hình ảnh nên thơ và ngộ nghĩnh, đó là những hình ảnh nào?

**Câu 10.** Quả dừa, lá dừa được so sánh với những gì ? Em thích hình ảnh nào nhất? Vì sao?

## II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

----- Hết -----

## HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

| Phần     | Câu       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Điểm       |
|----------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>I</b> |           | <b>ĐỌC HIỂU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>6,0</b> |
|          | <b>1</b>  | A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5        |
|          | <b>2</b>  | C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5        |
|          | <b>3</b>  | A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5        |
|          | <b>4</b>  | A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5        |
|          | <b>5</b>  | B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5        |
|          | <b>6</b>  | A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5        |
|          | <b>7</b>  | C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5        |
|          | <b>8</b>  | A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5        |
|          | <b>9</b>  | – Hình ảnh nên thơ:<br>+ <i>Dang tay đón gió, gập đầu gọi trăng;</i><br>+ <i>Đêm hè hoa nở cùng sao;</i><br>+ <i>Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh.</i><br>– Hình ảnh ngộ nghĩnh:<br>+ <i>Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao;</i><br>+ <i>Ai mang nước ngọt, nước lành;</i><br>+ <i>Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.</i> | 1,0        |
|          | <b>10</b> | -Quả dừa được so sánh với đàn lợn con (nằm trên cao). Lá dừa được so sánh với chiếc lược (chải vào mây xanh )                                                                                                                                                                                                                 | 1,0        |

|           |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |
|-----------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|           |  | - Học sinh trả lời theo ý thích của mình. <i>Gợi ý: Em thích hình ảnh so sánh quả dừa với đàn lợn con. Vì hình ảnh so sánh vừa gần gũi, lại đáng yêu, ngộ nghĩnh.</i>                                                                                                                                            |            |
| <b>II</b> |  | <b>VIẾT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>4,0</b> |
|           |  | <i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0,25       |
|           |  | <i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.<br/>Kể lại trải nghiệm đáng nhớ</i>                                                                                                                                                                                                                                          | 0,25       |
|           |  | <i>c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ</i><br>HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:<br>- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.<br>- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.<br>- Các sự kiện chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.<br>- Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân em. | 2,5        |
|           |  | <i>d. Chính tả, ngữ pháp</i><br>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.                                                                                                                                                                                                                                     | 0,5        |
|           |  | <i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>                                                                                                                                                                                                                                                 | 0,5        |

**HẾT**